

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **26/2021/HS-ST**
Ngày: 04 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Phúc;
2. Ông Nguyễn Xuân Hình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thân Văn Đông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh L

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh L tham gia phiên tòa: Ông Phạm Q Tuyên- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh L. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2021, đối với:

Bị cáo Trần Q; sinh ngày 17 tháng 12 năm 1990 tại L; Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố B, thị trấn D, huyện D, tỉnh L; nơi ở: Số nhà 185/9 đường Lý Thường Kiệt, Tổ dân phố 11, thị trấn D, huyện D, tỉnh L; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc Đ, bà Vũ Thị Lan P; có vợ là Trịnh Thị H và 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 29/12/2020, chuyển sang tạm giam từ ngày 06/01/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Chị Trịnh Thị H; sinh năm 1998; nơi cư trú: Số nhà 185/9 đường Lý Thường Kiệt, Tổ dân phố 11, thị trấn D, huyện D, tỉnh L. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 29 tháng 12 năm 2020, Công an huyện D và Công an thị trấn D phối hợp kiểm tra tại khu vực Tổ dân phố M, thị trấn D, huyện

D, tỉnh L thu giữ trong túi quần do Trần Q đang mặc trên người 02 gói nylon chứa chất tinh thể màu trắng được hàn kín nghi là ma túy đá, tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Q tại số nhà 185/9 đường Lý Thường Kiệt, Tổ dân phố A, thị trấn D thu giữ thêm 01 gói nylon chứa chất tinh thể màu trắng được hàn kín giấu trong thùng caton tại khu vực nhà bếp. Công an huyện D đã niêm phong vật chứng và trưng cầu giám định. Tại Kết luận giám định số: 2218/GĐ-PC09 ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L kết luận:

“Phong bì 1: Mẫu tinh thể đựng trong gói 02 nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,6031g, loại Methamphetamine.

Phong bì 2: Mẫu tinh thể đựng trong gói 01 nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 3,1685g, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.”

Quá trình điều tra, Trần Q thừa nhận do nghiện ma túy nên đã mua 1.000.000 đồng ma túy đá của người tên Bi tại huyện C, Thành phố N vào ngày 26/12/2020 để sử dụng. Sau đó đã 03 lần sử dụng ma túy, số còn lại Trần Q chia làm 03 gói nhỏ, 01 gói cất giấu tại nhà ở số 185/9, đường Lý Thường Kiệt, Tổ dân phố A, thị trấn D và 02 gói bị cáo mang theo trên người để sử dụng thì bị Công an kiểm tra và phát hiện.

Tại Cáo trạng số:15/CTr-VKS ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh L đã truy tố Trần Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình thẩm vấn tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải và xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Q thừa nhận vào ngày 29 tháng 12 năm 2020, bị cáo đã tàng trữ trái phép 3,771 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét và biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng lập ngày 29 tháng 12 năm 2020 và Kết luận giám định số: 2218/GĐ-PC09 ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L. Do đó, có đủ căn cứ xác định: Do nghiện ma túy nên bị cáo Trần Q đã mua và tàng trữ trái phép 3,771 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Hành vi cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã vi phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Trong tình hình người sử dụng ma túy và tội phạm liên quan đến ma túy hiện nay có diễn biến phức tạp và là một trong những nguyên nhân dẫn đến các hành vi phạm tội khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phục vụ công tác phòng, chống tội phạm tại địa phương. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét bị cáo là lao động chính nuôi 02 con nhỏ, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Đối với số ma túy còn lại sau khi giám định cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với người bán ma túy cho bị cáo chưa xác định được nhân thân lai lịch nên cơ quan Điều tra tiếp tục xác minh xử lý là phù hợp.

[6] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Cần buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị

cáo Trần Q18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29 tháng 12 năm 2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án

2.Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu huỷ các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện D và Chi cục Thi hành án dân sự huyện D lập ngày 14/4/2021, gồm:

Một phong bì đựng mẫu tinh thể còn lại sau khi giám định đã được niêm phong, số 2218/2020/PC09 có ghi: vụ Trần Q, sinh năm 1990; HKTT: TDP 7, TT. D, L; QĐTC: 113 ngày 20/12/2020; Hoàn mẫu M1: 0,3045(g); M2: 1,9720(g). Phong bì đã được niêm phong, có hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L, có chữ ký ghi họ tên của Phạm Thị Dung, Nguyễn Văn Chiến, Lê Công Thuận.

Một phong bì đã được niêm phong số 2218/2020/PC09 có ghi: vụ Trần Q, sinh năm 1990; HKTT: TDP 7, TT. D, L; QĐTC: 113 ngày 20/12/2020; Bao gói. Phong bì đã được niêm phong, có hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L, có chữ ký ghi họ tên của Phạm Thị Dung, Nguyễn Văn Chiến, Lê Công Thuận.

3.Về án phí: Buộc bị cáo Trần Q phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh L xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện D;
- Công an huyện D;
- Nhà tạm giữ CA huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Bị cáo;
- Bộ phận Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh L;
- Lưu HS, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Sỹ